

THÔNG TƯ

**Ban hành các Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về
vật liệu nổ công nghiệp**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 1. Ban hành Sửa đổi các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Ban hành kèm theo Thông tư này 36 Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vật liệu nổ công nghiệp, bao gồm:

1. Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2014/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất thuốc nổ công nghiệp bằng thiết bị di động.
2. Sửa đổi 01:2026 QCVN 03:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên.
3. Sửa đổi 01:2026 QCVN 04:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên.
4. Sửa đổi 01:2026 QCVN 05:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng.



5. Sửa đổi 01:2026 QCVN 06:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ.

6. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12 - 1:2021/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ TNP1.

7. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-2:2021/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói.

8. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-3:2021/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Mìn phá đá quá cỡ.

9. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12 - 4:2021/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên.

10. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-5:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp vi sai phi điện MS.

11. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-6:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp vi sai phi điện nổ chậm LP.

12. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-7:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Dây nổ thường.

13. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-8:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp khởi nổ phi điện (cuộn dây LIL).

14. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12 - 9:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ ANFO chịu nước.

15. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-10:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ nhũ tương rời.

16. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-11:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Mìn nổ tăng cường.

17. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-12:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT).

18. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-13:2022/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Hexogen.

19. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-14:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện vi sai an toàn.

20. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-15:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Dây dẫn tín hiệu nổ.

21. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-16:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ.

22. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-17:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Octogen.

23. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-18:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Pentrit.

24. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-19:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện tử.

25. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-20:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ vi sai phi điện xuống lỗ.

26. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-21:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ.

27. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-22:2023/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ vi sai phi điện dùng cho mỏ hầm lò/đường hầm không có khí bụi nổ.

28. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-23:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ Amonit AD1.

29. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-24:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Mìn nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp.

30. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-25:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện số 8.

31. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-26:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ.

32. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12 - 27:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Thuốc nổ ANFO.

33. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-28:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ điện vi sai.

34. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-29:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Kíp nổ đốt số 8.

35. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-30:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Dây cháy chậm công nghiệp.

36. Sửa đổi 01:2026 QCVN 12-31:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - Dây nổ chịu nước.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.
2. 36 Sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Điều 1 của Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài